

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung: tên dự án, địa điểm thực hiện, chủ dự án đầu tư

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2).
- Địa điểm thực hiện: Xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên
- Đại diện: Ông Nguyễn Dũng Mạnh
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 3, Shophouse Sh2-17, Khu đô thị Crown Villas, số 586 đường Cách mạng tháng Tám, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
- Điện thoại: 02086579979;

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Hoạt động thi công xây dựng cơ bản bao gồm:

- Xây dựng tuyến đường mở vỉa.
 - Xây dựng bãi xúc.
 - Xây dựng hồ lắng.
 - San nền mặt bằng khu phụ trợ.
 - Xây dựng, xây lắp các công trình phụ trợ:
 - + Xây lắp nhà văn phòng.
 - + Xây lắp kho chứa chất thải nguy hại.
 - + Xây lắp nhà vệ sinh di động.
 - + Xây lắp nhà bảo vệ và điều hành trạm cân.
 - Đấu nối điện sinh hoạt.
 - Lắp đặt camera giám sát.
 - Xây lắp trạm cân điện tử 80 tấn.
 - Xây dựng cầu rửa xe và hồ lắng tách dầu.
- * Xây lắp các công trình phụ trợ:

- Xây lắp nhà điều hành bằng container 40 feet, diện tích khoảng 30 m².
- Xây dựng kho chứa chất thải nguy hại: Khung thép, mái tôn lạnh, tường quay tôn. Kích thước chiều dài*rộng*cao 3x2x2,5m; diện tích 6 m².
- Xây lắp nhà vệ sinh di động: 1 chiếc theo quy cách, diện tích 2 m². Dung tích bể chứa nước: 1.000 lít; Dung tích bể chứa chất thải: 1.000 lít.
- Xây dựng nhà bảo vệ và điều hành trạm cân: Khung thép, mái tôn lạnh, tường quay tôn. Kích thước chiều dài*rộng*cao là 3x2x2,5m; diện tích 6 m².
- Tổ chức xây lắp 02 hệ thống camera giám sát tại khai trường, 01 camera giám sát tại khu phụ trợ, 01 camera giám sát tại nhà bảo vệ vào điều hành trạm cân, 02 camera giám sát tại trạm cân.
- Dự kiến xây lắp trạm cân 80 tấn tại gần đường vào khu 1 có kết cấu như sau: Móng cân: Được đổ móng bè, cốt liệu thép, mác #300; Khung bàn cân: được thiết kế bằng thép hình module 3x18m; Cảm biến lực: Lựa chọn cảm biến GDD của hãng METTLER TOLEDO (Mỹ); Nhà điều hành trạm cân (đầu nối vào nhà bảo vệ): Đầu nối vào nhà văn phòng để truyền tín hiệu từ trạm cân và lưu trữ.
 - + Kích thước mặt bằng: Trạm cân được xây dựng trên mặt bằng có kích thước 22,5x4m. Tổng diện tích xây dựng 90m², nằm trên đường vào mở trước khu phụ trợ.
 - Xây dựng cầu rửa xe với các thông số như sau: Chiều rộng rãnh giữa: Khoảng cách giữa 2 mép trong của thành bệ cầu là 1,2m; Chiều sâu rãnh giữa: 1,0m; Chiều rộng thành cầu: 1,0m; Chiều cao thành cầu: 0,8m gồm phần móng 0,5m và phần nổi 0,3m; Chiều dài thành cầu: 8,0m; Chiều dài phần mái dốc lên và xuống thành cầu: 1,0m về mỗi bên.
 - + Kết cấu: Bê tông cốt thép #300, diện tích 15m².
 - + Vị trí: Xây dựng trên đường mở vĩa hướng vận tải có tải.
 - + Hồ lắng nước rửa xe 20-30 m³ cạnh cầu rửa xe, có bố trí tấm vải lọc dầu, nước sau lắng được sử dụng tái tuần hoàn.
- * Hoạt động của dự án bao gồm:
 - Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 20,96ha.
 - Hoạt động thi công xây dựng: Thi công san nền khu phụ trợ và lắp đặt container, trạm cân (không xây dựng công trình khác trong khu vực dự án).
 - Hoạt động khai thác đất trong phạm vi dự án và hoạt động vận chuyển đất san lấp ra khỏi khu vực khai thác.
 - Hoạt động hoạt động thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Hoạt động hoàn phục môi trường: di dời container, tháo dỡ trạm cân, san gạt mặt bằng khu vực phụ trợ, nạo vét hệ thống thoát nước mưa, san lấp hồ lắng; trồng, chăm sóc cây 3 năm sau đó bàn giao cho địa phương quản lý.

- Quy mô: Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2): có tổng nhu cầu sử dụng đất là: 20,96 ha, trong đó: diện tích đất khu vực khai trường khai thác: 20,96ha; diện tích hồ lắng: 0,26 ha và khu phụ trợ: 0,04 ha (nằm trong khu vực khai trường).

- Công suất tối đa công suất 1.830.911 m³ nguyên khối/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất

Sử dụng hệ thống khai thác khấu theo lớp xiên vận tải trực tiếp bằng ô tô.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục của Dự án được trình bày theo bảng dưới đây:

TT	Các thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Tuyến đường mở vỉa		
1	Các thông số chính		
-	Chiều dài đường	m	406
-	Chiều rộng nền đường	m	10
-	Chiều rộng mặt đường	m	8
-	Cọc đầu đường		M1
-	Cao độ đầu đường	m	+65
-	Cọc cuối đường		M11
-	Cao độ cuối đường	m	+90
-	Độ dốc dọc imin-max	%	9,69-12
-	Taluy đào	độ	56
-	Taluy đắp	độ	37
2	Thi công nền đường đào:	m ³	26.515
-	Đào nền đường đất cấp II, xúc bốc trực tiếp vận chuyển ra bãi chứa tạm cự ly <=300m, MX 2,3m ³ , ô tô 22T.	m ³	26.515
3	Thi công nền đường đắp:	m ³	1.407
-	Đắp nền đường đất cấp II (lớp phong hóa hoàn toàn), lu lèn đạt K95	m ³	1.407
4	Thi công rãnh:	m ³	200
-	Đất cấp II (đá bán phong hóa); xúc bốc vận chuyển bãi chứa tạm cự ly <=300m, máy xúc 0,8m ³	m ³	200
5	Thi công mặt đường:		
-	Đào khuôn đường trong nền đất cấp II sâu 14cm	m ³	455
-	Lu lèn nền đường K98 sâu 14cm trước khi cấp phối	m ³	455

TT	Các thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Xúc và vận chuyển đất cấp II phối cự ly $\leq 300\text{m}$	m^3	455
-	Mặt đường cấp phối 1 lớp dày 14cm	m^2	3.248
-	Biển báo	Chiếc	1
II	Diện khai thác ban đầu mức +100m		
1	Các thông số chính		
-	Chiều dài	m	80
-	Chiều rộng TB	m	42
-	Diện tích	m^2	3.344
-	Taluy đào	độ	56
-	Cốt cao mặt bãi xúc	m	+110
2	Thi công đào nền	m^3	8.211
-	Đào nền đất cấp II, xúc bốc trực tiếp vận chuyển ra bãi chứa số 1 cự ly $\leq 300\text{m}$, MX $2,3\text{m}^3$, ô tô 22T	m^3	8.211
III	Hồ lắng		
1	Các thông số chính		
-	Chiều dài đáy hồ lắng	m	65
-	Chiều rộng đáy hồ lắng	m	30
-	Cốt đáy hồ lắng	m	+56
-	Diện tích đáy hồ lắng	m^2	1.950
-	Diện tích mặt hồ lắng	m^2	2.596
-	Chiều sâu TB	m	6
-	Dung tích chứa	m^3	12.980
2	Thi công đào nền		7.598
-	Đào nền đất cấp II, xúc bốc trực tiếp vận chuyển ra bãi chứa tạm cự ly $\leq 300\text{m}$, MX $2,3\text{m}^3$, ô tô 22T	m^3	7.598
IV	San nền mặt bằng khu phụ trợ mức +60m		
1	Các thông số chính		
-	Chiều dài	m	25
-	Chiều rộng	m	15
-	Diện tích	m^2	375
-	Taluy đào	độ	56
-	Taluy đắp	độ	37
-	Cốt cao mặt bằng khu phụ trợ	m	+60
2	Thi công đào nền		2.559
-	Đào nền đất cấp II, xúc bốc trực tiếp vận chuyển ra bãi chứa tạm cự ly $\leq 300\text{m}$, MX $2,3\text{m}^3$, ô tô 22T	m^3	2.559
3	Thi công nền đắp:	m^3	0

TT	Các thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Đắp nền đất cấp II (lớp phong hóa hoàn toàn), lu lèn đạt K95	m ³	0
	Tổng khối lượng đào	m³	45.083
	Tổng khối lượng đắp	m³	1.407

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1. Vị trí thực hiện Dự án

Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2)” được thực hiện tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên. Tọa độ vị trí khu vực khai thác được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (KTT 106 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2378786,15	419223,54	20,96
2	2379584,46	418075,39	
3	2379703,54	418175,87	
4	2379138,49	418993,64	
5	2378873,53	419291,70	

Tổng nhu cầu sử dụng đất của dự án, khu vực khai trường: 20,96 ha.

- Khu vực hồ lắng: 0,26 ha (nằm trong khu vực khai trường).
- Khu phụ trợ: 0,04 ha (nằm trong khu vực khai trường).

❖ Các đối tượng bị tác động bởi dự án

- Hệ thống giao thông:

Dự án triển khai xây dựng, việc vận chuyển đất đi tiêu thụ của các phương tiện giao thông sẽ gây tác động đến an toàn giao thông và chất lượng đường xá trên các tuyến đường giao thông kết nối với dự án.

- Hệ thống kênh mương, ao hồ:

Quá trình thực hiện dự án sẽ phát sinh lượng nước mưa chảy tràn từ khu vực mở chảy ra nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước và các mương, suối trên địa bàn. Lượng nước mưa chảy tràn khi chảy qua khu vực khai thác sẽ cuốn trôi theo lượng bùn đất nhất định, làm ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

- Dân cư:

Dự án được thực hiện sẽ ảnh hưởng đến khu dân cư ven tuyến đường ĐT 261, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân như bụi, tiếng ồn, lưu thông đi lại... làm tác động tới đời sống, thu nhập do thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ dân có đất nông nghiệp, đất trồng rừng sản xuất,...

❖ ***Yếu tố nhạy cảm môi trường của dự án***

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

2.2.1.1. Nước thải, khí thải

a. Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải

- Nước thải:
+ Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,6 m³/ngày, thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước mưa chảy tràn (vào những ngày mưa) phát sinh với khối lượng: 2,75 m³/s (bao gồm nước mưa chảy tràn tại khu vực san gạt xây dựng các công trình phụ trợ và khu vực còn lại của dự án).

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

- Bụi và khí thải phát sinh từ các hoạt động san gạt mặt bằng, làm đường, mở vỉa...; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình đốt cháy nhiên liệu của các động cơ các phương tiện cơ giới.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất của hoạt động khai thác mỏ hiện trạng; thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂...

2.2.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn bao gồm:
+ Sinh khối thực vật trong quá trình phát quang (rừng trồng, hoa màu, cây ăn quả, ...) khoảng 100 tấn.
+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...
+ Hoạt động san gạt khu vực phụ trợ, thi công tuyến đường nội bộ mỏ phát sinh khoảng 65.600m³ là sản phẩm được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

+ Phát sinh một số loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ rơi vãi... khoảng 20 kg/tháng.

b. Chất thải nguy hại

Phát sinh một số loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ rơi vãi... khoảng 20 kg/tháng

Mã CTNH như trong bảng sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH
		Rắn	Lỏng	Bùn	
1	Các loại dầu mỡ thải	-	x	-	20 01 26
2	Giẻ lau thải, giấy thấm có chứa thành phần nguy hại	x	-	-	15 02 02
3	Bình ắc quy hỏng	x			16 06 01
4	Bóng đèn huỳnh quang	x	-	-	20 01 21
5	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	x			08 03 17

2.2.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị tham gia thi công, xây dựng phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.2.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ sinh thái

Ảnh hưởng lớn nhất của dự án đến hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học là thảm thực vật cùng với khu hệ thực vật trong đó sẽ bị tiêu diệt với những mức độ khác nhau: Bị phá huỷ hoàn toàn hoặc bị ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng và phát triển. Không những thế các chất thải của quá trình khai thác như nồng độ bụi cao, khí thải, chất thải rắn cũng có ảnh hưởng nhất định tới hệ thực vật khu vực xung quanh do khả năng lan truyền trong môi trường. Bụi là một trong những tác nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng, đối với thực vật, bụi lắng đọng trên lá làm giảm khả năng quang hợp của cây, làm giảm năng suất cây trồng...

Trong phạm vi dự án không còn tồn tại các loài động vật hoang dã và đặc hữu nên các tác động đến động vật không xảy ra.

2.2.2. Giai đoạn vận hành

2.2.2.1. Nước thải, khí thải

a. Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,6 m³/ngày (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn thi công, xây dựng).

- Nước xịt rửa bánh xe ra khỏi ranh giới mở phát sinh lớn nhất khoảng 10 m³/ngày thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu các chất lơ lửng (SS), độ đục.

- Nước mưa chảy tràn 2,75 m³/s cuốn theo đất đá, chất ô nhiễm có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước mặt trong khu vực.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất; thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂....

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Bụi, khí thải từ hoạt động tháo dỡ di dời công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ san gạt, đào hố trồng cây, vận chuyển phục vụ cải tạo, phục hồi môi trường; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO_x, NO_x, SO₂.

2.2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 6,0kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu động cơ, hộp số...) khoảng 200 kg/năm.

2.2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đất san lấp.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2.2.3. Các tác động khác

Tác động đến kinh tế- xã hội, cơ sở hạ tầng giao thông: góp phần tăng trưởng kinh tế cho địa phương, giải quyết việc làm cho một số lao động, có thể gây ảnh hưởng đến giao thông trên đường tỉnh trong quá trình vận chuyển...

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

2.3.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom trong nhà vệ sinh di động loại có dung tích bể chứa: 1.000 lít.

- Nước mưa chảy tràn: Tại các khu vực sau khi san gạt, sử dụng máy lu lèn chặt nền đất vừa đảm bảo độ nén chặt của các lớp đất theo yêu cầu xây dựng công trình, đồng thời giảm thiểu tới mức thấp nhất lượng đất đá cuốn theo nước mưa chảy tràn. Xây dựng các tuyến mương rãnh để thu gom nước mưa bề mặt về hố lắng nằm trong ranh giới mỏ. Rãnh hình thang kích thước rãnh tối thiểu: chiều rộng trên mặt 0,7m; rộng đáy rãnh 0,4m; chiều sâu rãnh 0,5m.

- Đối với nước rửa xe: Dự án xây dựng cầu rửa xe diện tích 15m², kết cấu bê tông cốt thép, được xây dựng trên đường vận tải, gần ranh giới khu mỏ. Tại khu vực này, bố trí cầu rửa bánh xe, gầm xe và vòi xịt bằng tay. Thiết kế cầu rửa xe với các thông số sau: Chiều rộng rãnh giữa: Khoảng cách giữa 2 mép trong của thành bệ cầu là 1,2m; Chiều sâu rãnh giữa: 1,0m; Chiều rộng thành cầu: 1,0m; Chiều cao thành cầu: 0,8m gồm phần móng 0,5m và phần nổi 0,3m; Chiều dài thành cầu: 8,0m; Chiều dài phần mái dốc lên và xuống thành cầu: 1,0m về mỗi bên. Xây dựng hố lắng tái tuần hoàn nước rửa xe dung tích 50 m³, có đệm thấm hút dầu.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng xe phun nước có dung tích 4 m³ tưới nước 2 lần/ngày (trong điều kiện thời tiết nắng nóng), với định mức 0,5 l/m²; thực hiện che chắn thùng xe, phun rửa bánh xe vận chuyển trước khi ra khỏi ranh giới mỏ.

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe khi tham gia giao thông; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Trồng cây xanh 2 bên tuyến đường với khoảng cách 2 m/cây, trồng 2 hàng so le nhau; trồng cây xanh tại mặt bằng khu phụ trợ.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Sử dụng các phương tiện máy móc thi công có hiệu suất cao, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm.

- Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, động cơ, máy móc định kỳ.

2.3.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn xây dựng được thu gom và phân theo từng chủng loại, các loại phế liệu tận dụng làm củi đun hoặc tận dụng san nền tại chỗ.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom vào 02 thùng chứa 140 lít có nắp đậy, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ theo đúng quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: bố trí thùng chứa chất thải nguy hại (CTNH) có dán nhãn và nắp đậy theo đúng quy định và 01 kho chứa CTNH 6m². Sau khi kết thúc thi công, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đem đi xử lý theo đúng quy định.

2.3.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bộ phận kỹ thuật của mỏ thường xuyên kiểm tra định kỳ tình trạng hoạt động của các thiết bị, kiểm tra độ mòn chi tiết. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế các chi tiết hư hỏng kịp thời.

- Đề giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến khu vực xung quanh, Công ty bố trí cho mỏ hoạt động theo đúng thời gian quy định (khoản 1, điều 68, 69 Luật Lao động).

- Bố trí thời gian lao động thích hợp, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại các nơi có tiếng ồn cao.

2.3.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Các biện pháp chung

+ Mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên hiểu biết về các chế độ, quy trình kỹ thuật an toàn, quy trình công nghệ khai thác của mỏ.

+ Cấp phát đầy đủ, kịp thời các trang bị bảo hiểm cần thiết cho công nhân, mua bảo hiểm lao động cho công nhân.

- Các biện pháp kỹ thuật về an toàn

+ Lập phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt được các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên khai trường.

+ Lắp đủ các thiết bị che chắn, rào chắn những nơi nguy hiểm có người và phương tiện hoạt động.

- Các biện pháp về vệ sinh lao động

+ Khám sức khỏe cho người lao động trước khi vào làm việc, chỉ bố trí người có đủ sức khỏe vào làm việc.

+ Thông thoáng nơi ở của công nhân, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Định kỳ tưới nước làm giảm phát sinh bụi trong khu vực khai thác.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ các công trình xây dựng trên mặt bằng sân công nghiệp

+ Tất cả cán bộ công nhân viên được tập huấn về công tác phòng chống cháy do phòng PC23 công an tỉnh Thái Nguyên tổ chức.

+ Thường xuyên kiểm tra khu chứa xăng, dầu, hệ thống điện để phát hiện kịp thời những sơ hở, thiếu sót kịp thời để phòng ngừa, có biện pháp xử lý.

- Các biện pháp hạn chế ảnh hưởng do tiếng ồn, rung chấn động

+ Trang bị bảo hộ cho cán bộ, công nhân tham gia khai thác trên công trường như: kính bảo vệ mắt, găng tay, áo quần bảo hộ lao động, nút bịt tai...

+ Kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đặc biệt là các máy móc tại công trường có độ ồn cao nguyên nhân do các chi tiết bị lỏng...

- Các biện pháp hạn chế nước chảy vào khai trường và thoát nước mỏ: Để hạn chế lượng nước chảy vào khai trường và đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, cần thiết phải có các biện pháp tháo khô mỏ như: Mặt moong, bãi thải tạm đất bóc cần có hệ thống rãnh thoát nước hoàn chỉnh đảm bảo không gây ngập úng khi xảy ra mưa lớn.

- Các biện pháp phòng chống sự cố khác

+ Đối với mặt tầng và sườn tầng khai thác: Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác khai thác theo đúng thiết kế mỏ, đảm bảo góc nghiêng sườn tầng ổn định, đồng thời vào mùa mưa cần thường xuyên kiểm tra độ ổn định của đôi đất để kịp thời cảnh báo khắc phục sau đó mới tiến hành khai thác tiếp.

+ Phòng chống sét.

+ Phòng chống sạt, sụt lở.

+ Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu của mỏ, có phương án giải quyết kịp thời.

2.3.2. Giai đoạn vận hành

2.3.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom trong nhà vệ sinh di động loại có dung tích bể chứa: 1.000 lít

- Chủ đầu tư xây dựng mương rãnh để thu gom nước mưa bề mặt về hố lắng nằm trong ranh giới mỏ. Rãnh hình thang kích thước rãnh tối thiểu: chiều rộng trên mặt 0,7m; rộng đáy rãnh 0,3m; chiều sâu rãnh 0,4m.

- Nước thải phát sinh từ quá trình xịt rửa bánh xe tại khai trường được bố trí tại vị trí trên tuyến đường ra khỏi ranh giới điểm mở, sát khu vực hồ lắng. Quá trình rửa lốp xe và xử lý nước rửa lốp xe như sau: Dùng hệ thống bơm và đường ống bơm nước từ hồ lắng nước mưa bơm xịt rửa lốp xe, sau đó hỗn hợp bùn đất, nước được dẫn về hồ lắng theo hệ thống công thu nước.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện quét dọn, tưới nước làm sạch mặt đường.
- Xây dựng cầu rửa bánh xe.
- Duy trì cây xanh xung quanh mỏ;
- Hợp đồng với các đơn vị đủ chức năng, bổ sung biện pháp phụt rửa đường trong trường hợp làm rơi vãi đất ra tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

2.3.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Rác thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn này khoảng 6,0 kg/ngày (thực tế còn nhỏ hơn nữa vì công nhân không ăn ngủ tại công trường), sẽ được thu gom, phân loại tại nguồn. Sau đó Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Ngoài ra còn lượng bùn thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe với khối lượng phát sinh khoảng 1 m³/lần nạo vét. Lượng bùn thải này chính là đất cấp III (đất san lấp) dính vào lốp xe vì vậy toàn bộ lượng bùn thải này sẽ được định kỳ vét lên và sử dụng làm nguyên liệu đất san lấp.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại mỏ không nhiều chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau dính dầu, dầu thải được thu gom vào thùng phi sau đó lưu giữ trong nhà kho chất thải nguy hại 6m² có biển cảnh báo chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng được cấp phép hành nghề đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

2.3.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thi công được bảo dưỡng thường xuyên, lắp đặt đầy đủ thiết bị giảm thanh.

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất phải được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- Các trang thiết bị sử dụng trong mỏ phải là thiết bị an toàn về cháy nổ, đảm bảo sử dụng an toàn trong mỏ khai thác.

2.3.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Cải tạo, phục hồi môi trường

* Phương án cải tạo phục hồi môi trường

- Cải tạo phục hồi môi trường khu vực khai thác: Trồng cây xanh trong phần diện tích khai thác, chăm sóc trong 3 năm đầu sau đó giao lại cho địa phương quản lý.

- Cải tạo phục hồi khu vực hồ lắng

+ Khu vực hồ lắng 0,26 ha: công ty tiến hành tháo khô đáy hồ, đổ đất san lấp đáy hồ cao bằng với địa hình xung quanh. Đào hố trồng cây keo với kích cỡ 0,5x0,5x0,5(m).

+ Tiến hành lắp rãnh thu nước về hồ lắng.

- Cải tạo phục hồi khu vực tuyến đường vận tải

+ Lắp rãnh dọc tuyến đường vận tải nội mỏ, trồng cây trên phần diện tích tuyến đường.

+ Duy tu, bảo dưỡng trồng cây dọc tuyến đường ngoài mỏ.

- Cải tạo phục hồi khu phụ trợ: Khu vực phụ trợ diện tích 0,04 ha, được san gạt, xây dựng ban đầu tại cốt +60 bằng với khu vực địa hình xung quanh, thực hiện các nội dung cải tạo phục hồi môi trường gồm: Tháo dỡ và di dời công trình nhà container, đường ống nước,... san gạt khu vực phụ trợ đào hố, đổ đất màu, trồng và chăm sóc cây xanh 3 năm đầu sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Cải tạo phục hồi môi trường thủy vực tiếp nhận nước thải của hồ lắng: Kết thúc quá trình khai thác khu mỏ đất sẽ tiến hành cải tạo khe nước tiếp nhận nước thải mỏ bằng cách khơi thông dòng chảy, nạo vét bùn rác từ các loại chất thải cuốn theo bề mặt vào nguồn tiếp nhận.

* Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường

Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
KHAI TRƯỜNG KHAI THÁC		
Khu vực đáy moong		
Đào san đất bằng máy đào 1,25m ³ Cấp đất II	100m ³	392
Bổ sung màu vào hố trồng cây	m ³	1.568
Trồng cây keo khu vực đáy moong	ha	9,80
Khu vực mặt tầng		
Đào san đất bằng máy đào 1,25m ³ Cấp đất II	100m ³	244,00

Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
Bổ sung màu vào hố trồng cây	m ³	976
Trồng cây keo diện tích mặt tầng khai thác	ha	6,10
Khu vực sườn tầng		
Trồng cỏ diện tích sườn tầng	ha	5,62
CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ		
Kho chứa chất thải nguy hại		
Tháo dỡ mái tôn	m ²	7,00
Tháo dỡ khung thép	tấn	0,02
Phá dỡ nền xi măng không cốt thép	m ²	6,00
Đào san đất bằng máy đào 1,25m ³ Cấp đất II	100m ³	0,001
Vận chuyển các vật liệu tháo dỡ bằng ô tô tự đổ	100m ³	0,005
Nhà bảo vệ		
Tháo dỡ mái tôn	m ²	7,00
Tháo dỡ khung thép	tấn	0,02
Phá dỡ nền xi măng không cốt thép	m ²	6,00
Đào xúc đất đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào, dung tích gầu ≤1,25 m ³	100m ³	0,001
Vận chuyển các vật liệu tháo dỡ bằng ô tô tự đổ	100m ³	0,005
Cầu rửa xe		
Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kw	m ³	12,00
Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m ³	100m ³	0,12
Vận chuyển các vật liệu tháo dỡ bằng ô tô tự đổ	100m ³	0,12
Trạm cân		
Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kw	m ³	18,00
Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m ³	100m ³	0,18

Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
Vận chuyển các vật liệu tháo dỡ bằng ô tô tự đổ	100m ³	0,18
Trồng cây trên mặt bằng công trình phụ trợ		
Đào san đất bằng máy đào 2,3m ³ Cấp đất II	100m ³	1,60
Bổ sung đất màu	m ³	6,40
Trồng cây trên mặt bằng công trình phụ trợ	ha	0,04
CHI PHÍ NẠO RÃNH THOÁT NƯỚC		
Nạo vét rãnh thoát nước	100m ³	1,01
Bốc xúc vật liệu	100m ³	1,01
Vận chuyển các vật liệu bằng ô tô tự đổ	100m ³	1,01
CẢI TẠO HỒ LẮNG		
Đào san đất bằng máy đào 1,25m ³ Cấp đất II	100m ³	104,00
Bổ sung đất màu	m ³	81,25
Trồng cây keo	ha	0,26
Phá dỡ bờ chắn hồ lãng phía Đông Nam	100m ³	3,48
San lấp hồ lãng cầu rửa xe	100m ³	0,50
ĐO VẼ ĐỊA HÌNH KHU VỰC SAU KHI KẾT THÚC KHAI THÁC		
Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng thiết bị đo GPS và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình II	100ha	0,2096

** Kế hoạch thực hiện*

Theo trình tự khai thác mỏ là khai thác theo thứ tự bãi xúc đầu tiên dịch chuyển sang các phía và khấu hết mặt bằng và dịch chuyển dần theo từng tầng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới do vậy chủ dự án lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường song song với quá trình khai thác.

** Kinh phí cải tạo phục hồi môi trường*

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 4.566.400.000 đồng (chưa bao gồm yếu tố trượt giá).

- Số lần ký quỹ 5 lần, trong đó:

+ Ký quỹ lần đầu với số tiền là 1.141.600.000 đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ từ lần thứ hai trở đi với số tiền là 856.200.000 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

Số tiền nêu trên được tính toán theo đơn giá và định mức tại thời điểm hiện tại chưa bao gồm yếu tố trượt giá. Căn cứ vào giá cả thực tế tại mỗi thời điểm ký quỹ mà hàng năm Công ty sẽ nộp khoản tiền ký quỹ có tính đến hệ số trượt giá.

b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Các biện pháp chung

+ Mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên hiểu biết về các chế độ, quy trình kỹ thuật an toàn, quy trình công nghệ khai thác của mỏ.

+ Cấp phát đầy đủ, kịp thời các trang bị bảo hiểm cần thiết cho công nhân, mua bảo hiểm lao động cho công nhân.

- Các biện pháp kỹ thuật về an toàn

+ Lập phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt được các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên khai trường.

+ Lắp đủ các thiết bị che chắn, rào chắn những nơi nguy hiểm có người và phương tiện hoạt động.

- Các biện pháp về vệ sinh lao động

+ Khám sức khỏe cho người lao động trước khi vào làm việc, chỉ bố trí người có đủ sức khỏe vào làm việc.

+ Thông thoáng nơi ở của công nhân, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Định kỳ tưới nước làm giảm phát sinh bụi trong khu vực khai thác.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ các công trình xây dựng trên mặt bằng sản công nghiệp

+ Tất cả cán bộ công nhân viên được tập huấn về công tác phòng chống cháy do phòng PC23 công an tỉnh Thái Nguyên tổ chức.

+ Thường xuyên kiểm tra khu chứa xăng, dầu, hệ thống điện để phát hiện kịp thời những sơ hở, thiếu sót kịp thời để phòng ngừa, có biện pháp xử lý.

- Các biện pháp hạn chế ảnh hưởng do tiếng ồn, rung chấn động

+ Trang bị bảo hộ cho cán bộ, công nhân tham gia khai thác trên công trường như: kính bảo vệ mắt, găng tay, áo quần bảo hộ lao động, nút bịt tai...

+ Kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đặc biệt là các máy móc tại công trường có độ ồn cao nguyên nhân do các chi tiết bị lỏng...

- Các biện pháp hạn chế nước chảy vào khai trường và thoát nước mỏ: Để hạn chế lượng nước chảy vào khai trường và đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, cần thiết phải có các biện pháp tháo khô mỏ như: Mặt moong, bãi thải tạm đất bóc cần có hệ thống rãnh thoát nước hoàn chỉnh đảm bảo không gây ngập úng khi xảy ra mưa lớn.

- Các biện pháp phòng chống sự cố khác

+ Đối với mặt tầng và sườn tầng khai thác: Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác khai thác theo đúng thiết kế mỏ, đảm bảo góc nghiêng sườn tầng ổn định, đồng thời vào mùa mưa cần thường xuyên kiểm tra độ ổn định của đồi đất để kịp thời cảnh báo khắc phục sau đó mới tiến hành khai thác tiếp.

+ Phòng chống sét.

+ Phòng chống sạt, sụt lở.

+ Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu của mỏ, có phương án giải quyết kịp thời.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Căn cứ loại hình, ngành nghề của Dự án cũng như quy định tại Điều 97, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026. Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc giám sát chất lượng môi trường không khí và môi trường nước.

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

*** Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Giám sát trong giai đoạn hoạt động



Dự án không thuộc loại hình dự án phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ được quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Dự án không thuộc loại hình dự án phải thực hiện quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục, quan trắc bụi, khí thải định kỳ được quy định tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này.

** Giám sát sạt lở*

Giám sát trượt lở, các sự cố và rủi ro môi trường thực hiện trong suốt quá trình thực hiện dự án. Đặc biệt trước mùa mưa lũ, sẽ rà soát đánh giá và gia cố các khu vực có nguy cơ trượt lở, sạt lở để tiến hành các biện pháp xử lý thích hợp nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình lao động.

- Vị trí giám sát: 02 điểm tại bờ moong khai thác.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, mùa mưa 03 tháng/lần.

** Giám sát chất thải rắn*

- Thực hiện giám sát việc phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH theo quy định Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Định kỳ chuyển giao chất thải sinh hoạt và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.3. Giai đoạn đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường

** Giám sát chất thải sinh hoạt, chất thải phá dỡ và CTNH*

- Giám sát tại khu vực tiến hành cải tạo.

- Chỉ tiêu giám sát: rác thải sinh hoạt, CTNH.

- Công tác thu gom, vận chuyển của Đơn vị có chức năng được Công ty ký hợp đồng thu gom.

- Tần suất: khi có khối lượng chuyển giao cho đơn vị vận chuyển.

** Giám sát sạt lở*

Kiểm tra thường xuyên các vị trí xung yếu như bờ moong khu khai thác: giám sát 02 điểm.

2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

- Các biện pháp chung

+ Mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên hiểu biết về các chế độ, quy trình kỹ thuật an toàn, quy trình công nghệ khai thác của mỏ.

+ Cấp phát đầy đủ, kịp thời các trang bị bảo hiểm cần thiết cho công nhân, mua bảo hiểm lao động cho công nhân.

- Các biện pháp kỹ thuật về an toàn

+ Lập phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt được các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên khai trường.

+ Lắp đủ các thiết bị che chắn, rào chắn những nơi nguy hiểm có người và phương tiện hoạt động.

- Các biện pháp về vệ sinh lao động

+ Khám sức khỏe cho người lao động trước khi vào làm việc, chỉ bố trí người có đủ sức khỏe vào làm việc.

+ Thông thoáng nơi ở của công nhân, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Định kỳ tưới nước làm giảm phát sinh bụi trong khu vực khai thác.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ các công trình xây dựng trên mặt bằng sân công nghiệp

+ Tất cả cán bộ công nhân viên được tập huấn về công tác phòng chống cháy do phòng PC23 công an tỉnh Thái Nguyên tổ chức.

+ Thường xuyên kiểm tra khu chứa xăng, dầu, hệ thống điện để phát hiện kịp thời những sơ hở, thiếu sót kịp thời để phòng ngừa, có biện pháp xử lý.

- Các biện pháp hạn chế ảnh hưởng do tiếng ồn, rung chấn động

+ Trang bị bảo hộ cho cán bộ, công nhân tham gia khai thác trên công trường như: kính bảo vệ mắt, găng tay, áo quần bảo hộ lao động, nút bịt tai...

+ Kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đặc biệt là các máy móc tại công trường có độ ồn cao nguyên nhân do các chi tiết bị lỏng...

- Các biện pháp hạn chế nước chảy vào khai trường và thoát nước mỏ: Để hạn chế lượng nước chảy vào khai trường và đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, cần thiết phải có các biện pháp tháo khô mỏ như: Mặt moong, bãi thải tạm đất bóc cần có hệ thống rãnh thoát nước hoàn chỉnh đảm bảo không gây ngập úng khi xảy ra mưa lớn.

- Các biện pháp phòng chống sự cố khác

+ Đối với mặt tầng và sườn tầng khai thác: Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác khai thác theo đúng thiết kế mỏ, đảm bảo góc nghiêng sườn tầng ổn định, đồng thời

vào mùa mưa cần thường xuyên kiểm tra độ ổn định của đồi đất để kịp thời cảnh báo khắc phục sau đó mới tiến hành khai thác tiếp.

+ Phòng chống sét.

+ Phòng chống sạt, sụt lở.

+ Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu của mỏ, có phương án giải quyết kịp thời.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Dự án chỉ triển khai khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cắm mốc theo các quy định pháp luật hiện hành.

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực thông tin số liệu trong báo cáo ĐTM.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, khai thác.

- Cam kết tổ chức thực hiện khai thác theo đúng phạm vi ranh giới, diện tích, trữ lượng được cơ quan có thẩm quyền cho phép; đối với khối lượng đất đào dư thừa tại khu vực phụ trợ phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản trước khi vận chuyển ra khỏi phạm vi dự án.

- Cam kết xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình khai thác, vận chuyển đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh dự án và hoạt động giao thông của khu vực, nhất là khi đi qua các khu dân cư trong giờ cao điểm và thời gian cao điểm.

- Cam kết trong quá trình thi công thực hiện thiết lập hệ thống biển báo khu vực thi công, khai thác và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công, khai thác của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, khai thác; Cam kết trong quá trình vận chuyển đất san lấp đi tiêu thụ đảm bảo đúng tải trọng phù hợp tải trọng tuyến đường theo quy định; che chắn thùng xe; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Cam kết không xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường; bố trí mương rãnh thoát nước, bố trí các hố lắng nước mưa để định hướng dòng chảy trong quá trình khai thác nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra

hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo ĐTM cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Dũng Mạnh